



MÀNG TỰ DÍNH AUTOTAK (ITALY)

Màng bitum biến tính tự dính SBS được gia cường polyester



GIẢI PHÁP CHỐNG THẨM

Hạng mục: **VỆ SINH & KHU VỰC ẤM ƯỚT**
Vật liệu chính: **MÀNG TỰ DÍNH AUTOTAK**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Autotak là màng chống thấm tự dính, được chế tạo từ bitum chất lượng cao biến tính với polymer SBS (styrenebutadien-styrene), mặt dưới của màng là một lớp keo dính, mặt trên được phủ bởi lớp film PE/PP hoặc vẩy khoáng. Thi công rất đơn giản và an toàn. Autotak được gia cường bằng sợi polyeste composit kết hợp với sợi thủy tinh làm cho Autotak có kích thước ổn định, cường độ chịu kéo, độ giãn dài khi đứt rất cao và các tính chất cơ lý tuyệt vời.

ỨNG DỤNG

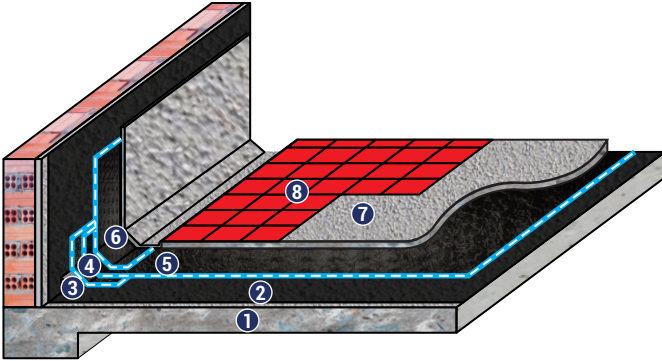
Autotak Mineral được khuyến cáo sử dụng tốt nhất làm lớp chống thấm bên dưới mái ngói hoặc trên mái dốc ở đó không được phép sử dụng lửa do vậy không sử dụng được màng khô nóng.

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khô nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ
- Không cần gia nhiệt.
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Biện pháp thi công dán lạnh nên không phát thải khói, mùi và tiếng ồn.



CẤU TẠO HỆ THỐNG

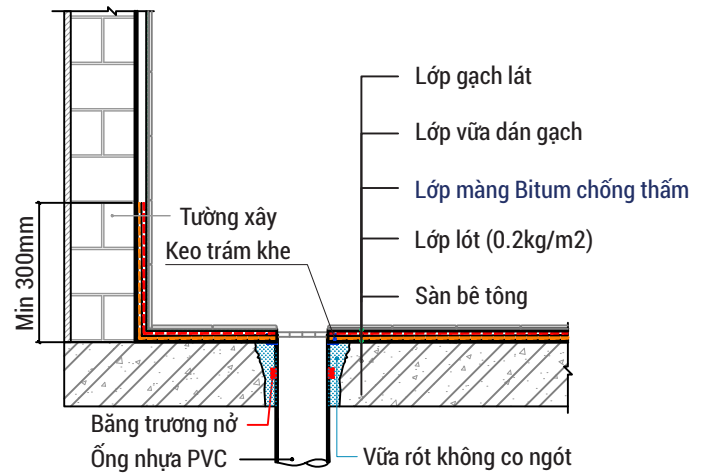


Các lớp thi công chống thấm

1. Sàn bê tông
2. Lớp lót (0.2kg/m²)
3. Vát góc (có hoặc không)
4. Gia cố góc bằng màng
5. Lớp chống thấm thứ 1
6. Vén chân tường bằng màng
7. Lớp vữa tạo dốc
8. Lớp gạch lát nền

Chi tiết cấu tạo chống thấm

Mặt cắt cấu tạo chống thấm



DANH MỤC SẢN PHẨM

• Sản phẩm chính



Màng tự dính Autotak

• Sản phẩm phụ



Keo trám khe
Neotex PU Joint



Băng trương nở



Vữa rót



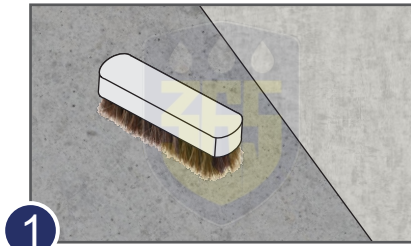
Lớp lót Nirol - w

• Thông số kỹ thuật

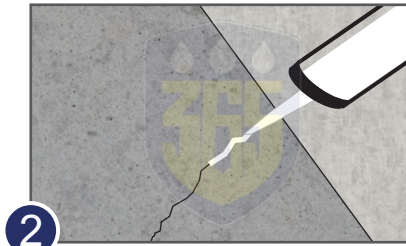
THÔNG SỐ KỸ THUẬT	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	HIỆU SUẤT	
Độ dày	UNI EN 1849 -1	1.5 - 2 mm	1.94	
Chiều dài	UNI EN 1848 -1	m	20.03	
Chiều rộng	UNI EN 1848 -1	cm	100.0	
Cường độ chịu kéo (khi đứt)	UNI EN 12311	N/5 cm	L	408
			T	287
Độ giãn dài (khi đứt)	UNI EN 12311	%	L	30.6
			T	36.1
Độ bền chịu xé	UNI EN 12310 -1	N	L	166
			T	179
Độ ổn định kích thước	UNI EN 1107 -1	%	L	-0,18
			T	+0,20
Độ mềm dẻo ở nhiệt độ thấp	UNI EN 1109	°C	-15	
Nhiệt độ cháy mềm	UNI EN 1110	°C	90	



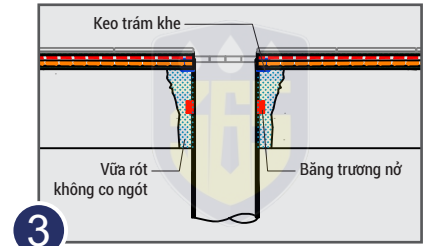
HƯỚNG DẪN THI CÔNG



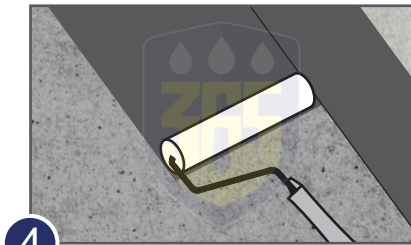
1. **Mài bề mặt** loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu



2. **Xử lý các vết nứt** bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm



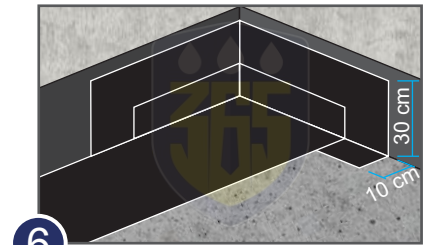
3. **Xử lý cổ ống** bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở



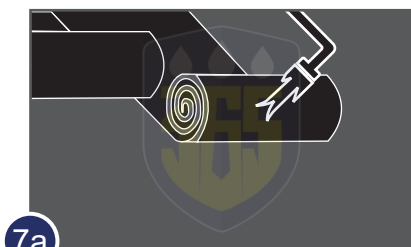
4. **Thi công lớp lót** định mức 0.2kg/m²



5. **Chờ lớp thứ 1** khô sau khoảng 2-3 giờ tùy theo điều kiện thời tiết



6. **Thi công gia cố góc** chân tường



7a. **Thi công màng khô nóng**



7b. **Thi công màng tự dính**



8. **Hơ nóng bay thép** để xử lý các vị trí chõng mép 10cm khi thi công màng tự dính và khô nóng

** Lưu ý:

- Tại vị trí chõng mép biên độ chõng mép từ 7cm đến 10cm, dùng bay thi công miết mạnh để làm kín phần tiếp giáp.
- Các vị trí yếu phải gia cố: Thao tác này kéo dài chất lượng bám dính và tuổi thọ màng. Vì vậy chú trọng gia cố các điểm yếu như: góc tường, khe co giãn, cổ ống.
- Nếu có hiện tượng bong bóng khí xuất hiện làm phồng rộp màng sau khi thi công, đâm thủng khu vực đó bằng vật sắc nhọn cho thoát hết khí sau đó dán đè tấm khác lên với biên độ chõng mép là 50mm.
- Sau khi thi công hệ thống màng chống thấm, lập tức phải làm lớp bảo vệ, tránh làm rách, hỏng màng do lưu thông, vận chuyển dụng cụ, thiết bị, đặt thép.
- Thi công lớp bảo vệ trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu để lâu, màng sẽ bị bong rộp khỏi bề mặt dán do sự co giãn dưới tác động thay đổi nhiệt độ.